

HOÀN THIÊN PHÁP LUẬT THUẾ TRONG MÔ HÌNH NỀN KINH TẾ CHIA SẺ TẠI VIỆT NAM

● LÊ THỊ THÚY NGÀ

TÓM TẮT:

Trong xu thế cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đang phát triển ngày càng mạnh mẽ, việc tiếp cận và làm chủ ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin vào quản lý, khai thác, vận hành hoạt động kinh tế chia sẻ là xu thế tất yếu. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra hiện nay là làm thế nào để vừa quản lý hiệu quả, vừa có tác động “kính thích” để mô hình kinh tế chia sẻ phát triển là bài toán không dễ với mọi quốc gia, trong đó có Việt Nam. Bài viết tập trung làm rõ một số nội dung liên quan đến pháp luật về thuế và quản lý thuế ở Việt Nam hiện nay đối với mô hình kinh tế chia sẻ.

Từ khóa: kinh tế chia sẻ, pháp luật thuế, quản lý nhà nước.

1. Một số vấn đề chung về kinh tế chia sẻ

Kinh tế chia sẻ (sharing economy) có nhiều tên gọi và khái niệm có ý nghĩa tương đồng khác như kinh tế cộng tác (collaborative economy), kinh tế theo cầu (on-demand economy), kinh tế nền tảng (platform economy), kinh tế truy cập (access economy), kinh tế dựa trên các ứng dụng di động (app economy), v.v...

Kinh tế chia sẻ là một hệ thống kinh tế mà ở đó tài sản hoặc dịch vụ được chia sẻ dùng chung giữa các cá nhân, hoặc không phải trả tiền hoặc trả một khoản phí, với tính chất điển hình là thông qua các công cụ Internet (Tư điển Oxford).

Có thể hiểu kinh tế chia sẻ là một phương thức kinh doanh mới của kinh doanh ngang hàng, một hệ thống kinh tế mà ở đó tài sản và dịch vụ được

chia sẻ cho nhiều người sử dụng trên thị trường thông qua việc sử dụng các nền tảng số.

Bản chất của mô hình kinh tế chia sẻ là trong đó người tham gia cùng nhau tiếp cận với sản phẩm hoặc dịch vụ hơn là sở hữu cá nhân về sản phẩm hoặc dịch vụ đó. Hiện tượng này bắt nguồn từ sự mong muốn của người tiêu dùng đang ngày càng có nhu cầu kiểm soát lượng tiêu dùng của họ thay vì “nạn nhân thụ động” của tiêu dùng. Mô hình tiêu dùng hợp tác được sử dụng trong các thị trường trực tuyến cũng như các lĩnh vực mới nổi như cho vay xã hội, cho thuê nhà, thuê dịch vụ du lịch, tư vấn du lịch, chia sẻ xe hơi cá nhân v.v... Với kinh tế chia sẻ, người ta có thể cho người lạ thuê bất cứ thứ gì đang không sử dụng thậm chí kể cả nhà máy, máy móc nông nghiệp, v.v... thông qua các công ty kết nối trên nền tảng ứng dụng

internet, mà bên thuê và bên cho thuê biết rõ thông tin của nhau.

Với mô hình này, nhiều người sẽ không cần phải mua những thứ có thể thuê, chủ sở hữu có thể kiếm tiền từ tài sản đang tạm thời nhàn rỗi, người sử dụng phải trả phí cho tài sản hoặc dịch vụ mình được sử dụng và có lợi ích được thỏa mãn từ việc sử dụng đó. Các nền tảng cũng có lợi ích từ dịch vụ kết nối thông qua việc định giá hoặc thu phí của các bên còn lại. Thông qua sự hỗ trợ của thiết bị công nghệ cao trong bối cảnh phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ngày nay, cơ sở hạ tầng cứng và hạ tầng mềm có thể đáp ứng tốt kết nối trong nền kinh tế chia sẻ. *Như vậy, bản chất của mô hình kinh tế chia sẻ là một mô hình kinh doanh mới của kinh doanh ngang hàng, tận dụng lợi thế của phát triển công nghệ số giúp tiết kiệm chi phí giao dịch và tiếp cận một số lượng lớn khách hàng thông qua các nền tảng số (1).*

2. Thực trạng về pháp lý thuế trong kinh tế chia sẻ ở Việt Nam

2.1. Về chính sách thuế

Chính sách thuế hiện hành không phân biệt hoạt động kinh doanh theo hình thức truyền thống và hoạt động kinh doanh theo hình thức kinh tế chia sẻ. Việc thu thuế đối với hoạt động kinh tế chia sẻ đang thực hiện theo quy định của Luật thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế, Luật quản lý thuế, và Thông tư số 03/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Đối với các doanh nghiệp hoạt động theo pháp luật Việt Nam:

Doanh nghiệp có doanh thu hàng năm từ 1 tỷ đồng trở lên kê khai nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ (với mức thuế suất tương ứng với từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại Luật thuế Giá trị gia tăng); nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp kê khai (thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo mức thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế).

Doanh nghiệp có doanh thu hàng năm không quá 1 tỷ đồng nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tính trực tiếp (với tỷ lệ % tương ứng

với từng hoạt động quy định tại Luật thuế Giá trị gia tăng) trên giá trị gia tăng, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ (trừ trường hợp cơ sở kinh doanh có doanh thu hàng năm không quá 1 tỷ đồng đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế thì nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ).

- Đối với tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam, không có cơ sở thường trú tại Việt Nam (gọi chung là nhà thầu nước ngoài) có hoạt động kinh tế chia sẻ:

Người mua sản phẩm là tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức đăng ký hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức khác và cá nhân sản xuất kinh doanh, người mua có nghĩa vụ kê khai, khấu trừ và nộp thuế thay cho tổ chức nước ngoài số thuế nhà thầu phải nộp, hoặc nhà thầu nước ngoài có thể thông qua các đại lý thuế để thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định.

- Đối với hộ, cá nhân kinh doanh:

Theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế Thu nhập cá nhân thì cá nhân kinh doanh không phân biệt kinh doanh theo hình thức truyền thống hay hình thức kinh tế chia sẻ đều thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân nếu có phát sinh doanh thu từ trên 100 triệu đồng/năm trở lên.

2.2. Về quản lý thuế

Khung khổ pháp lý về chính sách thuế, quản lý thuế đối với các hoạt động kinh doanh theo mô hình kinh tế chia sẻ thể hiện từ khâu đăng ký thuế, chứng từ nộp thuế, kê khai thuế và nộp thuế được quy định như sau:

Về đăng ký thuế: Cũng như các hoạt động kinh doanh truyền thống khác, doanh nghiệp và cá nhân (bao gồm hộ gia đình) trước khi thực hiện kinh doanh theo mô hình kinh tế chia sẻ phải thực hiện đăng ký với cơ quan thuế để được cấp mã số thuế. Đối với doanh nghiệp, từ ngày 01/7/2015, doanh nghiệp thực hiện đăng ký thuế được thực hiện đồng thời với đăng ký kinh doanh. Doanh nghiệp được sử dụng mã số doanh nghiệp để thực hiện các nghĩa vụ về thuế, thủ tục hành chính.

quyền, nghĩa vụ khác (theo quy định của Luật Doanh nghiệp).

Đối với cá nhân, sau khi được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, cá nhân phải thực hiện đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế của quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh nơi đặt điểm kinh doanh của cá nhân trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trường hợp cá nhân đã được cấp mã số thuế cá nhân thì cá nhân sử dụng mã số thuế đó để kê khai, nộp thuế khi thực hiện kinh doanh (quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/06/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế).

Về hóa đơn, chứng từ nộp thuế: Tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ có nghĩa vụ lập và giao hóa đơn cho người mua theo quy định của Luật Quản lý thuế, Luật thuế Giá trị gia tăng và Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ về hóa đơn điện tử khi mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Thời điểm lập hóa đơn là ngày người bán và người mua làm thủ tục ghi nhận hàng hóa, dịch vụ đã được chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng, hoàn thành việc cung cấp dịch vụ. Hóa đơn có thể được lập theo hình thức hóa đơn giấy hoặc hóa đơn điện tử. Trước khi sử dụng hóa đơn, tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ phải lập thông báo phát hành hóa đơn gửi cơ quan thuế. Trước ngày 01/11/2020, việc khởi tạo, phát hành, sử dụng hóa đơn điện tử thực hiện Thông tư số 32/2011/TT-BTC. Kể từ ngày 01/11/2020, việc khởi tạo, phát hành, sử dụng hóa đơn điện tử được thực hiện theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP.

Về nghĩa vụ kê khai, tính thuế: Doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh theo mô hình kinh tế chia sẻ tại Việt Nam phải kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp.

Như vậy, đối với loại hình kinh doanh có đăng ký bắt kể theo mô hình kinh tế chia sẻ hay theo mô

hình kinh doanh truyền thống, cơ quan quản lý thuế cũng có thể thu đủ theo loại hình kinh doanh. Tuy nhiên, hiện nay đối với các doanh nghiệp có trụ sở ở nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam, có doanh thu tại Việt Nam, chỉ nộp được thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương thức trực tiếp do không quản lý được chi phí đầu vào ở nước ngoài và không có trụ sở thường trú tại Việt Nam. Như vậy, gây ra sự bất bình đẳng giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài. Khoảng trống về nghĩa vụ thuế của các loại công ty này trong kinh tế chia sẻ diễn ra tại Việt Nam cần được khắc phục. Hiện còn thiếu (hoặc chưa hoàn thiện) các cơ chế, chính sách quản lý các giao dịch thanh toán điện tử xuyên biên giới để có thể giám sát việc thực hiện nghĩa vụ thuế của các đối tác nước ngoài tham gia vào các hoạt động kinh doanh ở Việt Nam.

Ví dụ, pháp luật Việt Nam đã có quy định cho loại hình dịch vụ chia sẻ phòng, cho dù là dịch vụ lưu trú qua trực tuyến hay qua ứng dụng công nghệ cao cũng cần phải tuân theo các quy định bắt buộc của pháp luật. Tuy nhiên, để có sự tuân thủ pháp luật chặt chẽ đúng quy trình đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ lưu trú theo mô hình kinh tế chia sẻ cần có sự phối hợp tích cực của các bên tham gia trong việc kê khai, cung cấp thông tin.

Bên cạnh đó, những doanh nghiệp đã hoạt động theo mô hình kinh tế chia sẻ ở Việt Nam còn gặp khó khăn về kê khai thuế, do hệ thống pháp luật chưa ghi nhận loại hình kinh doanh này và các cơ quan thuế lúng túng khi xác định bản chất giao dịch để áp thuế. Chẳng hạn, hoạt động theo mô hình kinh tế chia sẻ trong lĩnh vực vận tải hàng hóa, start-up Log Lag đang gặp vấn đề về kê khai thuế, do hệ thống pháp luật chưa ghi nhận loại hình doanh nghiệp công nghệ trong lĩnh vực này. Log Lag phải thực hiện nghĩa vụ thuế theo doanh nghiệp vận tải, doanh thu phải hạch toán theo tổng giá trị giao dịch của chuyến hàng, với con số lớn hơn nhiều so với mức phí mà doanh nghiệp thực thu trong vai trò kết nối.

3. Một số thách thức đặt ra hiện nay

3.1. Vấn đề lỏng lẻo trong chính sách quản lý

Chính sách thuế hiện hành không phân biệt hoạt động kinh doanh theo hình thức truyền thống

và hoạt động kinh doanh theo hình thức kinh tế chia sẻ. Bộ Tài chính khẳng định, đối với loại hình kinh doanh có đăng ký, bất kể là theo mô hình kinh tế chia sẻ hay mô hình kinh doanh truyền thống, cơ quan quản lý thuế vẫn phải thu đủ theo loại hình kinh doanh.

Tuy nhiên, có một thực tế là đối với các doanh nghiệp có trụ sở ở nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam, có doanh thu tại Việt Nam thì sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương thức ủy nhiệm thu (doanh nghiệp khai bao nhiêu thì thu bấy nhiêu) do không quản lý được chi phí đầu vào ở nước ngoài và không có trụ sở thường trú tại Việt Nam. Điều này đã gây ra sự bất bình đẳng giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài.

Một ví dụ cụ thể cho loại hình kinh tế chia sẻ tại Việt Nam đó chính là dịch vụ chia sẻ phòng đang rất phổ biến hiện nay. Bộ Tài chính cho rằng, dù là dịch vụ lưu trú qua trực tuyến hay qua ứng dụng công nghệ cao cũng cần phải tuân theo các quy định bắt buộc của pháp luật. Tuy nhiên, để có sự tuân thủ chặt chẽ đúng quy trình đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ lưu trú theo mô hình kinh tế chia sẻ thì cần có sự phối hợp tích cực của các bên tham gia trong việc kê khai, cung cấp thông tin. Trong khi đó, những doanh nghiệp đã hoạt động theo mô hình kinh tế chia sẻ ở Việt Nam còn gặp khó khăn về kê khai thuế. Lý do là hệ thống pháp luật chưa ghi nhận loại hình kinh doanh này và các cơ quan Thuế lúng túng khi xác định bản chất giao dịch để áp thuế.

Một ví dụ khác chính là hoạt động theo mô hình kinh tế chia sẻ trong lĩnh vực vận tải hàng hóa là start-up Log Lag. Doanh nghiệp này đang gặp vấn đề về kê khai thuế do hệ thống pháp luật chưa ghi nhận loại hình doanh nghiệp công nghệ trong lĩnh vực này. Vì thế, Log Lag phải thực hiện nghĩa vụ thuế theo doanh nghiệp vận tải, doanh thu phải hạch toán theo tổng giá trị giao dịch của chuyến hàng với con số lớn hơn nhiều so với mức phí mà doanh nghiệp thực thu trong vai trò kết nối. Nếu được thực hiện theo cơ chế thử nghiệm chính sách, công ty này kỳ vọng sẽ giảm thiểu rủi ro về dòng tiền. Trong khi đó, đối với Công ty Luxstay

Việt Nam - một doanh nghiệp đang hoạt động theo mô hình chia sẻ căn hộ, nhiều vòng gọi vốn triệu USD thành công và đang tính toán mở rộng ra các dịch vụ chia sẻ khác, thì cần có một cơ chế thử nghiệm chính sách thông thoáng cho công ty này trong quản lý thuế.

3.2. Vấn đề nhiều rủi ro tiềm ẩn

Khoảng trống về nghĩa vụ thuế của các loại hình công ty này trong kinh tế chia sẻ tại Việt Nam cần được khắc phục. Hiện còn thiếu (hoặc chưa hoàn thiện) các cơ chế chính sách quản lý các giao dịch thanh toán điện tử xuyên biên giới để có thể giám sát việc thực hiện nghĩa vụ thuế của các đối tác nước ngoài tham gia vào các hoạt động kinh doanh này ở Việt Nam.

"Lỗ hổng" trong công tác quản lý thuế với loại hình kinh tế chia sẻ là bởi các loại hình này áp dụng công nghệ kinh doanh trên mạng nên rất khó khăn cho cơ quan Thuế trong việc xác định doanh thu nộp thuế của cơ sở do các giao dịch của họ chủ yếu là các văn bản điện tử. Vì thế, phụ thuộc rất nhiều vào sự trung thực của các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh. Đối với nhà cung cấp dịch vụ trung gian là các nhà thầu nước ngoài, cơ quan quản lý cũng khó kiểm tra, giám sát và thu thuế bởi họ không đặt văn phòng, chi nhánh ở Việt Nam. Việc quy định người cung cấp dịch vụ trong nước có nghĩa vụ kê khai và nộp thuế thay cho nhà thầu nước ngoài cũng khó khả thi bởi Việt Nam đã tham gia và ký kết 76 Hiệp định về tránh đánh thuế 2 lần nên các quy định về nộp thuế sẽ tuân thủ theo quy định tại các Hiệp định này.

Riêng đối với lĩnh vực cho vay ngang hàng (P2P Lending) còn xuất hiện thêm rủi ro về thuế và quản lý ngoại hối do trường hợp người tham gia giao dịch là người không cư trú. Điều này dẫn tới khó khăn trong quản lý ngoại hối và thu thuế. Hoặc nếu người tham gia cố tình lừa đảo, ẩn danh, mạo danh có thể không có khả năng truy thu thuế thu nhập cá nhân. Đặc biệt, nếu người giam gia không vay bằng tiền đồng pháp định (như Việt Nam đồng hoặc các đồng tiền ngoại tệ khác) mà vay bằng tài sản ảo, tiền kỹ thuật số... thì việc quản lý, giám sát chống rửa tiền... trở nên khó khăn trong thực hiện và mang nhiều rủi ro tiềm ẩn.

Hiện nay, với thói quen sử dụng tiền mặt chiếm đa phần tại Việt Nam gây ảnh hưởng đến việc xác định giá trị các giao dịch khi tham gia các dịch vụ trên mạng. Các cơ quan quản lý nhà nước đang khó kiểm soát về các giao dịch tiền mặt này.

4. Một số giải pháp hoàn thiện pháp lý thuế trong kinh tế chia sẻ thời gian tới

4.1. Về ngắn hạn

Thứ nhất, đối với nhà cung cấp nền tảng trung gian, đề nghị cơ quan quản lý thuế rà soát, triển khai thực hiện chính sách thuế và quản lý thuế liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ đặt phòng trực tuyến. Theo đó, đối với Công ty có trụ sở tại nước ngoài (nhà thầu nước ngoài) kinh doanh đặt phòng tại Việt Nam theo hình thức trực tuyến và phát sinh thu nhập tại Việt Nam sẽ áp dụng thuế theo tỷ lệ sau:

+ Tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng trên doanh thu được hưởng là 5%.

+ Tỷ lệ % để tính thuế thu nhập doanh nghiệp trên doanh thu được hưởng là 5%.

Thứ hai, đối với lĩnh vực vận tải, cần rà soát và quy định rõ hơn về việc cơ sở tính thuế, nền tảng tính thuế để thu thuế tương ứng đối với các hoạt động phát sinh như trường hợp hiện nay Công ty Grab Taxi thì cần phân tách rõ hơn bản chất hoạt động để tính thuế tương ứng.

Thứ ba, đối với các hoạt động kinh doanh phát sinh dự trên nền tảng công nghệ, cần thực hiện việc: (i) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách thuế, kê khai nộp thuế đến tất cả người nộp thuế có hoạt động thương mại điện tử; (ii) Rà soát, đôn đốc người nộp thuế có hoạt động thương mại điện tử phải kê khai, nộp thuế theo quy định phù hợp với phân cấp quản lý người nộp thuế tại địa phương; (iii) Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định đối với các doanh nghiệp có kinh doanh thương mại điện tử nhằm đưa công tác quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử vào đúng hệ thống và bản chất dịch vụ thực hiện.

Nhìn chung, các văn bản pháp lý liên quan đến nghĩa vụ nộp thuế phần nào bao quát hết các hoạt động kinh doanh, tuy nhiên việc thực thi các chính sách này vẫn còn khoảng trống. Hiện nay, việc quản lý thu thuế đang gặp khó khăn đối với các

nhà cung cấp nền tảng trung gian, là tổ chức, cá nhân nước ngoài không thành lập tại Việt Nam nhưng có phát sinh thu nhập tại Việt Nam. Để quản lý thu thuế đạt hiệu quả đối với các tổ chức, cá nhân này cần sự phối hợp chia sẻ thông tin của các Bộ ngành liên quan đến quản lý hoạt động kinh tế chia sẻ.

Luật Quản lý thuế đã quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các Bộ (Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giao thông vận tải), Ngân hàng Nhà nước, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và ngân hàng thương mại để phối hợp để quản lý thuế. Đồng thời, tại Điều 42 của Luật này cũng quy định về Nguyên tắc kê khai thuế, tính thuế đối với các hoạt động thương mại điện tử và kinh doanh dựa trên nền tảng số. Trên cơ sở quy định tại Luật Quản lý thuế nêu trên, Bộ Tài chính cần quy định và hướng dẫn việc thực hiện nội dung quản lý thuế đối với kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác.

4.2. Về trung và dài hạn

Thứ nhất, cần đảm bảo việc thu thập và xử lý thông tin, dữ liệu của các hoạt động kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ.

Thông tin thu thập từ hoạt động thương mại điện tử có thể qua các nền tảng thương mại điện tử hoặc các mạng xã hội (facebook, zalo...) gồm các dữ liệu có cấu trúc và phi cấu trúc. Vì vậy, để đảm bảo tính hiệu quả, thống nhất về dữ liệu, đề nghị nghiên cứu đầu tư xây dựng các công cụ chuyển đổi dữ liệu phi cấu trúc về các giao dịch thương mại trên hệ thống các mạng xã hội và nền tảng thương mại điện tử thành dữ liệu có cấu trúc để dùng chung cho các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thứ hai, cần có sự liên minh, liên kết, chia sẻ dữ liệu và cam kết thực hiện chính sách quản lý chung về thuế đối với các mô hình kinh tế chia sẻ.

Việc quản lý thuế đối với những nền tảng thương mại điện tử ở nước ngoài là vấn đề rất khó. Theo kinh nghiệm quốc tế, cần có sự hợp tác giữa các nước hoặc tham gia vào các diễn đàn quản lý thuế hoặc sáng lập các diễn đàn quản lý thuế trong khu vực... để thống nhất các thỏa thuận về

cung cấp, chia sẻ thông tin, chuẩn hóa các định dạng thông tin cần trao đổi... Hiện nay, Diễn đàn quản lý thuế của tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD-gồm 30 nước thành viên) đang xây dựng Dự thảo quy tắc ứng xử đối với nền tảng kinh tế chia sẻ, trong đó, nêu rõ các nội dung, giải pháp phối hợp giữa các quốc gia để quản lý thuế hiệu quả trong nền kinh tế chia sẻ.

Thứ ba, tăng cường mạnh mẽ hơn nữa về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thuế, trách nhiệm của người nộp thuế và hướng dẫn thực hiện pháp luật về thuế là một trong những giải pháp hữu hiệu nhất để quản lý thuế trong nền kinh tế chia sẻ.

Vì vậy, để tăng cường quản lý thu trong nền kinh tế chia sẻ, kinh nghiệm quốc tế cho rằng cần tổ chức tuyên truyền pháp luật về thuế trên các nền tảng thương mại điện tử như: Liên kết đường link các website về quản lý thuế trên các trang thương mại điện tử; Phối hợp với các nền tảng thương mại điện tử để tạo các form khai thuế, những thông tin cần thiết về người nộp thuế...

Thứ tư, Chính phủ cần có quy định hạn chế việc giao dịch tiền mặt khi thực hiện các giao dịch trên mạng, các công ty cung cấp dịch vụ chỉ áp dụng hình thức thanh toán qua các ngân hàng hoặc các trung gian thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Qua đó sẽ quản lý được hoạt động giao dịch thực tế và từng phần khúc tham gia thị trường

của các công ty kinh doanh theo mô hình kinh tế chia sẻ.

5. Kết luận

Xu hướng phát triển kinh tế chia sẻ là xu hướng chung của toàn thế giới. Việt Nam không nằm ngoài quỹ đạo chung. Cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ, thì ngày càng có nhiều loại hình, mô hình kinh doanh mới dựa trên nền tảng công nghệ. Quản lý để thúc đẩy phát triển hiệu quả và bền vững nền kinh tế, vẫn đảm bảo sự phát triển công bằng và thúc đẩy cải cách khu vực kinh doanh truyền thống là bài toán đặt ra cho mọi quốc gia.

Đối với Việt Nam, việc hoàn thiện hệ thống luật pháp quản lý kinh tế chia sẻ, quy định rõ trách nhiệm giữa các bên trong kinh tế chia sẻ, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong quản lý đối với mô hình kinh tế chia sẻ; điều chỉnh chính sách thuế và các công cụ của chính sách thuế (như các biểu thuế, mức thuế suất, cơ sở tính thuế và lộ trình áp dụng các mức thuế suất...) đối với từng loại hình kinh doanh theo mô hình kinh tế chia sẻ (bao gồm cả các biến dạng, biến tướng của nó) nhằm giải quyết các tác động ngoại ứng của mô hình kinh tế chia sẻ đối với nhu cầu huy động vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho phát triển nền kinh tế trong tương lai để giải quyết các vấn đề về môi trường đang cần thực hiện đồng bộ trong những năm tới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2019), *Báo cáo Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ*.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2020), *Báo cáo đánh giá tác động của một số loại hình kinh tế chia sẻ chính tới nền kinh tế*.
3. Bộ Tài chính (2021), *Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 06 năm 2019 và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ* (Bản Dự thảo ngày 21/02/2021).
4. Bộ Tài chính (2016), *Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế*.
5. Bộ Tài chính (2014), *Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan*.

6. Chính phủ (2020). *Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.*
7. Chính phủ (2010). *Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.*
8. Chính phủ (2018). *Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.*
9. Quốc hội (2019). *Luật số: 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 (Luật Quản lý thuế).*
10. Thủ tướng Chính phủ (2019). *Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ.*
11. Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 431/QĐ-TTg ngày 27/3/2020 phê duyệt đề án quản lý hoạt động thương mại điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.*

Ngày nhận bài: 10/3/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 22/3/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 6/4/2021

Thông tin tác giả:

TS. LÊ THỊ THÚY NGÀ

Khoa Lý luận chính trị - Trường Đại học Công đoàn

ENHANCING THE EFFECTIVENESS OF LAWS ON TAXATION FOR SHARING ECONOMIC ACTIVITIES IN VIETNAM

● **Ph.D LE THI THUY NGÀ**

Faculty of Political Science, Trade Union University

ABSTRACT:

It is essential to access and master the scientific and technological advances, especially advances in information technology, to better manage, exploit and operate sharing economic activities in the context of Industry 4.0. However, many countries including Vietnam face a problem of how to effectively manage and promote the sharing economic models. This paper clarifies some contents relating to laws on taxation and tax management for sharing economic activities in Vietnam.

Keywords: sharing economy, taxation law, state management.